

**BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20192**  
**Lớp CĐN 1 K10 Mã lớp học 29,113 Lý thuyết**

Môn học: DMH43 PLC

Giáo viên: Lữ Quỳnh Liên

Số đơn vị học trình: 3

Ngày thi 21/7/2020

| STT | Mã SV    | Họ và tên           | Ngày sinh  | Điểm                                       | Số tờ | Chữ ký SV     | Ghi chú           |
|-----|----------|---------------------|------------|--------------------------------------------|-------|---------------|-------------------|
| 1   | CD180502 | Cao Tiến Đạt        | 13/06/2000 |                                            | 9     | <u>Đạt</u>    |                   |
| 2   | CD180117 | Nguyễn Thành Đạt    | 03/12/1999 |                                            | 8     | <u>Đạt</u>    |                   |
| 3   | CD180500 | Nguyễn Thành Đạt    | 18/07/2000 |                                            | 8     | <u>Đạt</u>    |                   |
| 4   | CD180127 | Nguyễn Văn Đức      | 18/02/1999 | <u>Thi lại</u>                             |       |               |                   |
| 5   | CD180481 | Trịnh Huỳnh Đức     | 11/06/2000 |                                            | 7     | <u>Đức</u>    |                   |
| 6   | CD180280 | Trần Tiến Dũng      | 08/09/2000 |                                            | 7     | <u>Dũng</u>   |                   |
| 7   | CD180019 | Vũ Đại Dương        | 27/10/1999 |                                            | 8     | <u>Dương</u>  |                   |
| 8   | CD180010 | Tạ Văn Duy          | 28/08/1997 | Không được thi do không hoàn thành học phí |       |               | <u>Học lại</u>    |
| 9   | CD181440 | Nguyễn Trường Giang | 29/11/2000 |                                            | 5     | <u>Giang</u>  |                   |
| 10  | CD180488 | Nguyễn Công Hạ      | 17/07/2000 | Không được thi do không hoàn thành học phí |       |               | <u>Học lại</u>    |
| 11  | CD180126 | Nguyễn Văn Hải      | 17/07/1999 |                                            | 8     | <u>Hải</u>    |                   |
| 12  | CD180486 | Nguyễn Duy Hân      | 23/01/2000 |                                            | 7     | <u>Hân</u>    |                   |
| 13  | CD180008 | Lê Văn Hiếu         | 22/07/1999 |                                            | 9     | <u>Hiếu</u>   |                   |
| 14  | CD180111 | Nguyễn Viết Hoàng   | 19/02/1998 |                                            |       |               | <u>Vắng</u>       |
| 15  | CD180235 | Đàm Quang Huy       | 21/12/2000 |                                            | 5     | <u>Huy</u>    |                   |
| 16  | CD180499 | Đỗ Quang Huy        | 17/05/2000 |                                            | 6     | <u>Huy</u>    |                   |
| 17  | CD180214 | Nguyễn Văn Kiên     | 17/05/2000 |                                            | 7     | <u>Kiên</u>   |                   |
| 18  | CD180323 | Nguyễn Tài Lộc      | 23/02/2000 | Không được thi do không hoàn thành học phí |       |               | <u>Học lại</u>    |
| 19  | CD181449 | Nguyễn Đình Long    | 15/04/2000 | Không được thi do không hoàn thành học phí |       |               | <u>Đi dạy 2/6</u> |
| 20  | CD181568 | Nguyễn Thành Long   | 29/12/2000 |                                            | 6     | <u>Long</u>   |                   |
| 21  | CD180086 | Nguyễn Đức Mạnh     | 04/03/1999 |                                            | 7     | <u>Mạnh</u>   |                   |
| 22  | CD185419 | Đặng Thanh Minh     | 10/10/2001 |                                            | 7     | <u>Minh</u>   |                   |
| 23  | CD180014 | Nguyễn Văn Minh     | 03/06/1999 |                                            | 8     | <u>Minh</u>   |                   |
| 24  | CD180489 | Trần Đình Minh      | 22/05/2000 |                                            | 5     | <u>Minh</u>   |                   |
| 25  | CD180256 | Nguyễn Đăng Nam     | 13/12/2000 |                                            | 7     | <u>Nam</u>    |                   |
| 26  | CD173034 | Nguyễn Quang Ngọc   | 07/03/1999 |                                            | 8     | <u>Ngọc</u>   |                   |
| 27  | CD180146 | Đinh Trọng Nguyên   | 11/10/1995 |                                            | 6     | <u>Nguyên</u> |                   |
| 28  | CD180252 | Nguyễn Minh Nhật    | 20/08/2000 |                                            | 7     | <u>Minh</u>   |                   |
| 29  | CD181448 | Nguyễn Minh Nhật    | 21/06/2000 |                                            | 5     | <u>Minh</u>   |                   |
| 30  | CD181502 | Lê Ngọc Quang       | 07/05/2000 |                                            | 8     | <u>Quang</u>  |                   |
| 31  | CD181468 | Kiều Hữu Quy        | 04/02/2000 | Không được thi do không hoàn thành học phí |       |               | <u>Học lại</u>    |
| 32  | CD180294 | Phan Văn Sơn        | 08/08/1996 |                                            | 8     | <u>Sơn</u>    |                   |
| 33  | CD181573 | Lê Nhật Thành       | 26/10/2000 |                                            | 9     | <u>Thành</u>  |                   |
| 34  | CD180220 | Nguyễn Hưng Thịnh   | 07/10/2000 |                                            | 5     | <u>Thịnh</u>  |                   |
| 35  | CD181452 | Đinh Công Thường    | 08/06/2000 |                                            | 5     | <u>Thường</u> |                   |

| STT | Mã SV    | Họ và tên          | Ngày sinh  | Điểm                                       | Số tờ | Chữ ký SV | Ghi chú |
|-----|----------|--------------------|------------|--------------------------------------------|-------|-----------|---------|
| 36  | CD180140 | Lê Xuân Toàn       | 17/12/1999 | <del>7</del>                               | 7     | Bảo       |         |
| 37  | CD183178 | Hà Đình Tuấn       | 05/07/1996 | Không được thi do không hoàn thành học phí |       |           | Học lại |
| 38  | CD180296 | Nguyễn Tất Tuấn    | 22/12/2000 |                                            | 7     | Tuấn      |         |
| 39  | CD180484 | Nguyễn Văn Vũ Tuấn | 25/02/2000 |                                            | 7     | Tuấn      |         |
| 40  | CD180273 | Nguyễn Văn Tuệ     | 10/06/1999 |                                            | 7     | Tuệ       |         |
| 41  | CD180247 | Đỗ Văn Vĩ          | 08/10/2000 |                                            | 8     | Vĩ        |         |
| 42  | CD180213 | Trần Quốc Việt     | 01/06/2000 |                                            | 7     | Việt      |         |
| 43  | CD180241 | Quách Hữu Vương    | 30/08/2000 | <del>8</del>                               | 5     | Vương     |         |

Tổng số sinh viên dự thi: 36

Số sinh viên đạt: 36

Tổng số tờ giấy thi: .....

Ngày giáo viên nộp điểm: 28/7/2020

Hạn cuối nộp điểm: .....

PHÒNG ĐÀO TẠO

*Trần Thị Như Trang*

Trần Thị Như Trang

CÁN BỘ CHẤM THI

*Vũ Quỳnh Liên*

CÁN BỘ COI THI 1

TRƯỞNG KHOA

CÁN BỘ COI THI 2

*Nguyễn Đức Hùng*

Nguyễn Đức Hùng